

VỀ CÔNG TÁC

NGHIỆM THU MỘT CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC—KỸ THUẬT

PHẠM HUY TIÊU

Bài báo nêu một số nhược điểm trong công tác nghiệm thu hiện nay, đồng thời kiến nghị một số điểm cần sửa chữa và đổi mới nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác trên.

Chúng tôi xin giới thiệu với bạn đọc để tham khảo và rất mong nhận được nhiều ý kiến trao đổi về vấn đề trên.

NGHİỆM thu là một công tác thường xuyên, rất quan trọng trong công tác quản lý khoa học kỹ thuật (KHKT) của các ngành, các cấp ở trung ương và địa phương. Về bản chất, đây là một công tác *kiểm tra, kiểm soát* một sản phẩm hàng hóa theo một loạt tiêu chuẩn đã được quy định trước.

Ngày nay, khi KHKT đã trở thành một lực lượng sản xuất trực tiếp thì tức khắc các công trình khoa học—kỹ thuật phải tự nó biến thành sản phẩm hàng hóa, và có như vậy KHKT mới tự vận động tiến lên được. Vì vậy, thực tiễn sản xuất và đời sống xã hội đòi hỏi các cấp các ngành phải có một sự *“nghiệm thu”* tốt các công trình KHKT.

Làm tốt công tác nghiệm thu này sẽ có tác dụng tích cực trong việc thúc đẩy KHKT phát triển về chất, phục vụ đắc lực các mục tiêu kinh tế—xã hội của đất nước, hạn chế nhiều tiêu cực nảy sinh trong đội ngũ trí thức và cán bộ quản lý.

Từ trước đến nay, chúng ta đã từng nghiệm thu nhiều công trình KHKT ở trung ương và địa phương, nhưng cần đúc rút kinh nghiệm cho việc này.

Qua nhiều năm tham dự và theo dõi công tác nghiệm thu này, chúng tôi thấy còn một số nhược điểm cần phải sửa chữa và đổi mới.

Trước hết, việc nghiệm thu đôi lúc còn mang nặng tính chất hình thức phô trương, giáo dục và hàn lâm, thể hiện ở cách tổ chức đánh giá, nhận xét một công trình KHKT. Sau đó là các nhược điểm nảy sinh do quan niệm chưa đúng về công tác nghiệm thu, chưa đi sâu vào bản

chất của nó là kiểm tra, kiểm soát từng khâu công việc trong quá trình thực hiện công trình KHKT đó theo những nội dung nhất định phù hợp với những hình thức tổ chức nhất định, chẳng hạn như chỉ nghiệm thu khi công trình đã kết thúc, hoặc khoán trắng việc nghiệm thu cho 1 cơ quan thực hiện. Trong một số trường hợp việc nghiệm thu tổ chức rất hời hợt, chạy đua thời gian cho kịp hoàn thành kế hoạch hoặc để thanh toán hợp đồng với cơ quan đặt hàng, một số hiện tượng tiêu cực xã hội đã nảy sinh và phát triển trong đội ngũ cán bộ khoa học và quản lý KHKT. Trong tình hình cuộc sống khó khăn hiện nay, tiền lương thực tế của các nhà nghiên cứu khoa học chân chính không đủ sống, việc nghiên cứu khoa học của họ không thể đảm bảo độ tin cậy trong công tác nghiệm thu được, bởi một lẽ rất đơn giản họ còn phải giành thời gian và năng lực để kiếm sống cho bản thân, gia đình.

Đây là một mâu thuẫn thực tế có tính chất xã hội. Vậy muốn đổi mới công tác nghiệm thu các công trình KHKT trong thời gian tới chúng ta nên giải quyết mâu thuẫn trên ra sao?

— Cần đổi mới việc giao nhiệm vụ nghiên cứu KHKT

Trước đây trong chế độ quan liêu bao cấp nhiệm vụ này được giao theo định hướng từ trên xuống dưới theo kế hoạch 5 năm và hàng năm ở Trung ương cũng như địa phương. Cách làm này có nhiều thiếu sót, hiệu quả kinh tế—xã hội của các công trình nghiên cứu KHKT rất thấp. Nên chăng, chúng ta áp dụng hoàn toàn *“chế độ giao thầu”* trong việc giao và thực

hiện nhiệm vụ này. Việc giao thầu này cần phân định rạch ròi trách nhiệm, quyền hạn và tính pháp chế của hai phía: — bên đặt hàng và bên nhận thực hiện. Đối với các đề tài (hoặc chương trình) nghiên cứu KHKT có tính chiến lược, cơ quan đặt hàng là các cấp quản lý ngành thông qua một đầu mối là Ủy ban KHKT Nhà nước và Bộ tài chính, Ngân hàng. Do vậy việc nghiệm thu thành quả nghiên cứu phải do 3 cơ quan phối hợp tổ chức thật nghiêm túc.

Đối với các tỉnh, huyện cũng theo mô hình tương tự.

Đối với các đề tài KHKT có tính chất chiến thuật như triển khai ứng dụng kỹ thuật, cơ quan đặt hàng là xí nghiệp, hợp tác xã hoặc cá nhân. Việc nghiệm thu sẽ do bên đặt hàng quy định và thỏa thuận với bên nhận thầu trong bản hợp đồng.

Bên nhận thầu là các cơ quan nghiên cứu KHKT và các cá nhân. Các cá nhân có đủ tư cách pháp nhân để nhận thầu nghiên cứu KHKT đối với tất cả các loại chương trình, đề tài nghiên cứu KHKT, miễn là họ đáp ứng đúng chế độ nghiệm thu của bên đặt hàng. Trong nhận thầu, các cán bộ quản lý có chức, có quyền, có học vị, học hàm không nên tham gia làm chủ nhiệm hoặc chịu trách nhiệm chính bởi vì họ là yếu tố có ảnh hưởng lớn trong việc nghiệm thu các công trình KHKT.

Ngoài hình thức «giao thầu» theo kế hoạch còn có thể có hình thức «bản nhiệm vụ» nghiên cứu KHKT do các cơ quan quản lý KHKT ở các ngành, các địa phương đảm nhận.

Các cơ quan này tập hợp nhiệm vụ nghiên cứu ở các xí nghiệp, địa phương, hợp tác xã hoặc cá nhân có yêu cầu (sau khi đã nộp một khoản lệ phí đăng ký), sau đó giới thiệu và bản nhiệm vụ với các tổ chức nghiên cứu KHKT hay cá nhân — các nhà nghiên cứu. Hoạt động của các cơ quan này theo kiểu Công ty dịch vụ KHKT nhưng không tách khỏi cơ quan quản lý KHKT, vì nếu tách riêng, chúng sẽ hoạt động theo mục tiêu kinh tế đơn thuần, phát sinh nhiều tiêu cực.

Các cơ quan hoặc cá nhân muốn nhận thầu hoặc mua các nhiệm vụ nghiên cứu KHKT phải có đủ các điều kiện: trình độ năng lực chuyên môn giỏi, có đủ thiết bị phương tiện thí nghiệm; có vốn ban đầu về tài chính.

— Cần quy định cụ thể nội dung công tác nghiệm thu

Tùy theo từng loại hình đề tài nghiên cứu KHKT mà bên đặt hàng quy định cụ thể nội dung công tác nghiệm thu; nhưng về khái quát ta cần nghiệm thu bốn nội dung cơ bản:

a) Các tài liệu gốc — các số liệu nguyên thủy. Các thông tin này rất quan trọng, chúng

cần được kiểm tra, kiểm soát kỹ càng, ví như ta cần xem xét chất lượng của gạch, xi măng, vôi, sắt thép v.v... trước khi xây một tòa nhà cao tầng. Muốn có tài liệu gốc tốt phải xem xét đến thiết bị máy móc, năng lực người nghiên cứu thực nghiệm và điều kiện môi trường. Các số liệu, tài liệu nước ngoài đã công bố không được xem là nguyên thủy trừ trường hợp đặc biệt.

b) Quy trình, phương pháp xử lý tài liệu gốc. Phương pháp và quy trình xử lý thông tin đúng sẽ cho ta những kết luận chính xác, khoa học, trung thực và từ đó rút ra được các quy luật, định luật đúng.

Trong phương pháp và quy trình này bao gồm cả hệ phương pháp và quy trình công nghệ, thí nghiệm; phương pháp tư duy — tổng hợp kẻ cả việc sử dụng điện toán (MTĐT).

c) Chi phí vật tư, tài chính. Việc kiểm tra, kiểm soát về tài chính, vật tư đối với việc nghiên cứu KHKT rất cần thiết, nếu làm tốt sẽ có tác dụng hạ giá thành nghiên cứu tiết kiệm và tăng thu nhập chính đáng của các nhà nghiên cứu.

d) Kiểm tra, kiểm soát thành phẩm cuối cùng. Đó là việc nghiệm thu một công trình KHKT theo đúng mục tiêu đã đề ra ban đầu. Để làm tốt việc nghiệm thu này mục tiêu đề ra ban đầu của một đề tài phải hết sức cụ thể, rõ ràng; càng số liệu hóa được càng tốt. Trong mục tiêu phải nói rõ hướng sử dụng, địa chỉ sử dụng và đánh giá triển vọng hiệu quả kinh tế — xã hội của công trình khoa học.

— Cần tổ chức thường xuyên công tác nghiệm thu các công trình khoa học.

Công tác nghiệm thu cần được tổ chức thường xuyên theo định kỳ 3, 6 tháng và 1 năm, sau đó nghiệm thu tổng hợp khi kết thúc công trình.

Để làm tốt việc này, các cấp quản lý đề tài phải có một tổ chức chuyên trách gọn, nhẹ, tính giúp việc — đó là «Ban nghiệm thu» các công trình khoa học. Ban này có nhiệm vụ đốc thúc, thành lập các Hội đồng nghiệm thu, tổ chức kiểm tra, kiểm soát, làm các văn bản quy định đối với công tác nghiệm thu. Thành phần các ủy viên Hội đồng nghiệm thu hoàn toàn khác với Hội đồng KHKT.

Chi phí cho công tác nghiệm thu cần được quy định theo một tỷ lệ nhất định trong tổng số vốn đầu tư của đề tài, tỷ lệ đó có thể từ 5 — 10%.

Ngoài việc nghiệm thu thường xuyên, chúng ta rất cần tổ chức nghiệm thu đột xuất báo trước hoặc không báo trước cho các chủ nhiệm chương trình, vấn đề và đề tài. Hoàn toàn không nên đóng khung việc nghiệm thu theo các bước đề tài. Một công trình KHKT chỉ có giá trị sử

dụng sau khi đã có « Hồ sơ nghiệm thu » của các cấp quản lý hoặc của bên đặt hàng.

Thời gian làm việc của Hội đồng nghiệm thu tùy theo từng đề tài mà quyết định từ 3 — 15 ngày.

Việc tổ chức bảo vệ của các tác giả công trình cũng làm thường xuyên khi có nghiệm thu, không nên làm qua loa đại khái trong một cuộc họp chung. Việc báo cáo khoa học một công trình KHKT chỉ nên tiến hành sau khi công trình đã kết thúc có đủ « hồ sơ nghiệm thu ». Một công trình KHKT không được nghiệm thu, bên nhận sẽ phải bồi thường số vốn do cho Nhà nước hoặc bên đặt hàng.

Qua việc nghiệm thu, các cấp quản lý có thể ra văn bản quyết định đình chỉ việc nghiên cứu, khen thưởng hoặc kỷ luật các chủ nhiệm chương trình và đề tài.

Điều quan trọng hơn cả là « tư cách, đạo đức và năng lực chuyên môn » của các thành

viên trong Hội đồng nghiệm thu của các cấp quản lý.

Chúng ta nên chọn những người liêm khiết, trung thực thẳng thắn, trình độ chuyên môn giỏi, không nên câu nệ về bằng cấp, học vị, học hàm.

Tóm lại, việc nghiệm thu một công trình nghiên cứu KHKT là một việc hết sức quan trọng, có ý nghĩa thúc đẩy KHKT phát triển, do vậy trong những năm tới, chúng tôi đề nghị Ủy ban KHKT Nhà nước nên sớm có các văn bản quy định thật cụ thể, cho các cấp dưới, các chủ nhiệm đề tài, chương trình thực hiện đúng đắn. Các ngành tài chính, ngân hàng cũng cần phải có văn bản thống nhất.

Trên đây là một số ý kiến về công tác nghiệm thu các công trình KHKT mong được sự trao đổi rộng rãi với các bạn đọc quan tâm đến vấn đề này.

Biên tập: Đỗ Thanh Thủy

KẾT QUẢ ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU ..

(Tiếp theo trang 35)

Phần hai của tập bản đồ có 9 bản đồ. Bản đồ chế độ nước sông cho biết ranh giới các vùng có chế độ nước sông khác nhau về thời gian xuất hiện mùa lũ, sự phân phối trong năm của dòng chảy và chế độ thủy triều ở vùng hạ lưu.

Sự phân hóa trong lãnh thổ của lượng dòng chảy của các mùa, tháng và ngày đặc trưng có thể nhận biết qua các bản đồ về dòng chảy mùa hè, dòng chảy ba tháng liên tục lớn nhất, dòng chảy tháng lớn nhất, dòng chảy đỉnh lũ lớn nhất tương ứng với diện tích lưu vực 100 km^2 , dòng chảy mùa cạn, dòng chảy 30 ngày liên tục nhỏ nhất và dòng chảy ngày nhỏ nhất.

Phần chất lượng nước sông có 11 bản đồ. Đó là các bản đồ về độ đục nước sông, mô đun xâm thực cát bùn, nhiệt độ nước trung bình năm, nhiệt độ nước trung bình tháng I, nhiệt độ nước trung bình tháng VII, nhiệt độ nước trung bình thấp nhất, độ khoáng hóa và thành phần ion chính, ranh giới độ mặn đặc trưng (trung bình và lớn nhất của độ mặn 1‰ và 4‰) ở vùng đồng bằng sông Hồng — Thái Bình và đồng bằng sông Cửu Long.

Bản đồ « Phân vùng thủy văn » được xây dựng trên cơ sở phân tích một cách tổng hợp quy luật biến đổi trong không gian và thời gian của các yếu tố thủy văn, đồng thời xét đến đặc điểm khí hậu, địa lý tự nhiên, mức độ nghiên cứu thủy

văn ở nước ta hiện nay và mục đích sử dụng. Toàn lãnh thổ nước ta được chia ra làm 3 miền với 13 khu và 37 vùng có đặc điểm thủy văn khác nhau. Trên bản đồ thể hiện ranh giới các miền, khu và vùng, những đặc trưng thủy văn cơ bản và lượng nước sông tính cho 1 km^2 diện tích của các vùng. Bản đồ này là tư liệu rất cần thiết cho công tác quy hoạch phát triển nông, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy điện v.v..

Tập số liệu đặc trưng và tập bản đồ thủy văn lần đầu tiên được xây dựng ở nước ta, do hạn chế về trình độ chuyên môn của các cán bộ tham gia thực hiện đề tài, về kinh phí và về thời gian, sự hạn chế về số liệu do đặc các yếu tố thủy văn, nhất là ở miền Nam, kết quả đạt được của đề tài không tránh khỏi thiếu sót, chưa đầy đủ. Song, tập số liệu đặc trưng và tập bản đồ thủy văn sông ngòi Việt Nam lần đầu tiên được xây dựng ở nước ta đánh dấu một nước phát triển quan trọng của ngành khoa học thủy văn nước ta.

Cũng như ý kiến của Hội đồng nghiệm thu cấp Nhà nước và của các cơ quan và các nhà khoa học, chúng tôi đề nghị Nhà nước cho phép công bố xuất bản tập số liệu đặc trưng và tập bản đồ đề phục vụ kịp thời cho các ngành.

Biên tập: Đỗ Thanh Thủy